

UBND TỈNH GIA LAI

SỞ Y TẾ

Số: 133 /KH-SYT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gia Lai, ngày 29 tháng 01 năm 2019

KẾ HOẠCH

Phòng, chống thiên tai, bão lụt và tìm kiếm, cứu nạn của ngành Y tế tỉnh Gia Lai

Thực hiện Chỉ thị số 03/CT-BYT, ngày 21/01/2019 của Bộ Y tế về việc triển khai công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2019 của Bộ Y tế.

Đề chủ động triển khai công tác phòng, chống, ứng phó với thiên tai, bão lụt và tìm kiếm, cứu nạn năm 2019 trên địa bàn tỉnh, bảo đảm an toàn tính mạng, tài sản của Nhà nước và nhân dân, khắc phục kịp thời, giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai, bão lụt gây ra, Sở Y tế tỉnh xây dựng Kế hoạch phòng, chống thiên tai, bão lụt và tìm kiếm, cứu nạn của Ngành Y tế tỉnh Gia Lai năm 2019 như sau:

I. MỤC TIÊU:

- Chủ động dự phòng với các tình huống tiêu cực của thời tiết để hạn chế thấp nhất thiệt hại về người và tài sản do thiên tai, bão lụt gây ra trên địa bàn tỉnh.

- Chủ động cấp cứu người bị nạn, người bệnh và công tác phòng, chống dịch khi có thiên tai, bão lụt xảy ra.

- Không để dịch bệnh xảy ra trong mùa bão lụt.

II. YÊU CẦU:

1. Đảm bảo các hoạt động chăm sóc và bảo vệ sức khỏe cho nhân dân trong mọi tình huống bão lụt và thiên tai gây ra.

2. Bảo vệ an toàn tính mạng của người bệnh và cán bộ công nhân viên chức, người lao động; hạn chế thấp nhất thiệt hại về tài sản khi xảy ra bão lụt và thiên tai.

3. Chuẩn bị sẵn sàng nhân lực, phương tiện trang thiết bị y tế, cơ sở thuốc, hoá chất để đáp ứng nhanh và kịp thời khi có tình huống cấp cứu, tìm kiếm cứu nạn cũng như xử lý môi trường, phòng chống dịch bệnh trong và sau bão lụt, thiên tai.

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ:

1. Tổ chức hệ thống chỉ huy:

1.1. Tiếp tục quán triệt Luật phòng, chống thiên tai; Nghị định số 30/2017/NĐ-CP ngày 21/3/2017 của Chính phủ quy định tổ chức hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; Nghị định số 160/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng, chống thiên tai và Chiến lược quốc gia phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai đến năm 2020; các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Y tế, Ủy ban nhân dân tỉnh về ứng phó sự cố thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cho toàn thể công chức, viên chức, người lao động ngành Y tế.

1.2. Kiện toàn Ban chỉ huy (BCH) phòng, chống bão lụt và tìm kiếm cứu nạn (PCBL và TKCN) các cấp ở tất cả các đơn vị trong ngành y tế; nâng cao năng lực, trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra của Ban chỉ huy, chủ động xử lý, đối phó kịp thời trong mọi tình huống.

1.3. BCH PCBL và TKCN có nhiệm vụ giúp thủ trưởng các đơn vị xây dựng phương án cụ thể chi tiết, chủ động làm tốt công tác PCBL và TKCN, quán triệt và phát huy tốt phương châm 4 tại chỗ (Chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; hậu cần tại chỗ; kỹ thuật tại chỗ). Chủ động phòng tránh, ứng phó kịp thời, khắc phục khẩn trương hiệu quả, trong đó lấy phòng ngừa làm chính; bảo đảm an toàn tính mạng, tài sản của nhà nước, của đơn vị và nhân dân.

1.4. Trưởng ban BCH PCBL và TKCN phân công nhiệm vụ (bằng văn bản) cho các ủy viên trong Ban chỉ huy. Ngoài các nhiệm vụ cụ thể, các ủy viên được phân công phụ trách các bộ phận còn có nhiệm vụ:

- Hướng dẫn các bộ phận xây dựng phương án chi tiết PCBL và TKCN trên cơ sở tuân thủ 4 nguyên tắc tại chỗ.

- Kiểm tra, đôn đốc công tác chuẩn bị.

- Chỉ đạo triển khai phương án khi có tình huống xảy ra, tổng hợp báo cáo kết quả xử lý cho Trưởng ban.

2. Xây dựng Phương án phòng chống bão lụt và tìm kiếm cứu nạn:

BCH PCBL và TKCN của các đơn vị trong ngành (tuyến tỉnh, tuyến huyện, tuyến xã - phường) trên cơ sở phương án kế hoạch năm 2018, bổ sung xây dựng Phương án PCBL và TKCN của đơn vị năm 2019. Nội dung Phương án bao gồm :

2.1. Phương án phòng chống tại chỗ:

a) Phương án di chuyển, sơ tán của từng bộ phận trong đơn vị, bảo vệ cán bộ, viên chức, bệnh nhân.

b) Phương án di chuyển, bảo vệ tài sản, đặc biệt những thiết bị vật tư quý có giá trị lớn, công kênh khó di dời của từng bộ phận thuộc đơn vị.

c) Phương án đảm bảo hoạt động khi có tình huống bão lụt (tùy thuộc nhiệm vụ của từng đơn vị).

d) Phương án đảm bảo hậu cần (với các cơ sở điều trị đảm bảo cơ sở thuốc điều trị 01 tháng, lương thực thực phẩm cho bệnh nhân tối thiểu 10 ngày) chuẩn bị phương tiện vận chuyển, cơ sở thuốc, hoá chất, dụng cụ y tế. Cụ thể như sau :

- + Công ty xuất nhập khẩu vật tư y tế Gia Lai: Chuẩn bị 30 cơ sở thuốc (Phụ lục I), 30 cơ sở dụng cụ y tế (Phụ lục II). Chỉ đạo các Nhà thuốc, Đại lý thuốc tại các huyện, thị xã, thành phố trực thuộc Công ty xuất nhập khẩu vật tư y tế Gia Lai phụ trách, đóng gói dự trữ 02 cơ sở thuốc (phụ lục I).

- + Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh: Chuẩn bị sẵn sàng 10 cơ sở thuốc phòng, chống dịch; 10 cơ sở hoá chất khử khuẩn, 500 tộp mở tra mắt, 500 lọ thuốc nước nhỏ mắt, 500 tộp Kem Ketoconazol 2% (Phụ lục IV).

- + Trung tâm Y tế thị xã An Khê và Ayun Pa: Mỗi đơn vị chuẩn bị 02 cơ sở thuốc (Phụ lục I) và 01 cơ sở dụng cụ y tế (Phụ lục II).

- + Trung tâm Y tế (TTYT) các huyện, thị xã, thành phố chuẩn bị 1/2 cơ sở thuốc và hóa chất (phụ lục IV).

- + Bệnh viện Đa khoa tỉnh: Chuẩn bị 02 cơ sở thuốc (Phụ lục I) và 02 cơ sở y dụng cụ y tế (Phụ lục II)

- + Các Trạm Y tế: Mỗi trạm 1/2 cơ sở thuốc (Phụ lục I) và 01 cơ sở dụng cụ y tế (Phụ lục II).

+ Các đơn vị y tế tuyến tỉnh; Trung tâm y tế các huyện, thị xã, thành phố bố trí 01 xe ô tô phục vụ phòng chống thiên tai bão lụt, tìm kiếm cứu nạn (riêng Bệnh viện Đa khoa tỉnh 02 ô tô). Khi có báo động lũ cấp 3 và tin bão khẩn cấp lái xe và phương tiện phải có mặt tại đơn vị 24/24h trong ngày.

2.2. Thành lập các đội xung kích ứng cứu tại chỗ:

- Các đơn vị y tế tuyến tỉnh; Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố:

+ Thủ trưởng các đơn vị ra Quyết định thành lập đội xung kích ứng cứu tại chỗ. Số lượng thành viên tùy thuộc vào quy mô và khối lượng công việc của từng đơn vị.

+ Phân công nhiệm vụ cụ thể của đội, hỗ trợ các bộ phận di chuyển bảo vệ tài sản, bệnh nhân và ứng cứu khi có các tình huống đột xuất, theo lệnh của BCH phòng chống bão lụt và tìm kiếm, cứu nạn của đơn vị.

- Công ty xuất nhập khẩu vật tư y tế Gia Lai :

+ Giám đốc Công ty ra Quyết định thành lập đội xung kích, có nhiệm vụ hỗ trợ các phân xưởng, các kho, di chuyển bảo vệ người và tài sản, ứng cứu khi có các tình huống đột xuất xảy ra.

+ Giám đốc Công ty chỉ đạo các hiệu thuốc thành lập các đội xung kích, chủ động bảo vệ người và tài sản tại các đơn vị.

+ Giám đốc Công ty có trách nhiệm chỉ đạo việc chuẩn bị các cơ sở thuốc và trang thiết bị y tế phòng chống thiên tai bão lụt, tìm kiếm cứu nạn được qui định tại điểm d mục 2.1:

2.3. Tổ chức lực lượng cơ động tìm kiếm cứu nạn:

a) Thành lập các đội cấp cứu điều trị cơ động:

- Bệnh viện đa khoa tỉnh: Thành lập 02 đội (do Giám đốc bệnh viện ra Quyết định), mỗi đội bao gồm: 02 bác sĩ, 4 điều dưỡng, 01 lái xe, 01 xe ô tô cứu thương, 01 cơ sở thuốc, dụng cụ y tế (Phụ lục III).

- Bệnh viện 311, Bệnh viện 211, Bệnh viện Tâm thần kinh, Bệnh viện Y Dược cổ truyền phục hồi chức năng, Bệnh viện Lao và bệnh phổi: Mỗi đơn vị thành lập 01 đội, bao gồm: 02 bác sĩ, 4 điều dưỡng, 01 lái xe, 01 xe ô tô cứu thương, 01 cơ sở thuốc, dụng cụ y tế (Phụ lục III).

- Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố: Thành lập tối thiểu 01 đội. Thành phần 01 bác sĩ, 02 điều dưỡng, phương tiện chuẩn bị như đội của bệnh viện đa khoa tỉnh.

- Mỗi Trạm Y tế thành lập 01 tổ cấp cứu cơ động do Trưởng/phó Trạm Y tế phân công, bao gồm 02 cán bộ (01 bác sĩ hoặc y sĩ và 01 điều dưỡng).

b) Thành lập các đội cơ động xử lý môi trường, phòng chống dịch:

- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh: Thành lập 03 đội cơ động, mỗi đội gồm 05 thành viên: 02 bác sĩ, 02 cán bộ giám sát xử lý dịch, 01 KTV xét nghiệm, 01 lái xe; Phương tiện của 01 đội cơ động gồm: 01 xe ô tô, 03 cơ sở thuốc và hoá chất phòng chống dịch, đồng thời chuẩn bị cơ sở thuốc chuyên khoa (da liễu) quy định tại điểm d mục 2.1

- Chi cục an toàn vệ sinh thực phẩm: Thành lập 02 đội giám sát ATVSTP, mỗi đội 03 người trong đó: một đội phải có bác sĩ. Mỗi đội trang bị 01 bộ KIT/TEST.

- Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố: Mỗi đơn vị thành lập 01 đội phòng chống dịch và xử lý môi trường, bao gồm 06 cán bộ (02 bác sĩ hoặc y sĩ, 02 điều dưỡng và 02 KTV).

2.4. Phương án cơ động tìm kiếm cứu nạn trong, sau bão lụt, thiên tai:

- BCH PCBL và TKCN các đội cơ động cấp cứu điều trị và phòng chống dịch bệnh xử lý môi trường, phải thường trực 24/24h trong ngày tại đơn vị khi có báo động lũ cấp 3 và tin bão khẩn cấp sẵn sàng cơ động nhận nhiệm vụ.

- BCH PCBL và TKCN các Bệnh viện đa khoa, Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố những nơi trọng điểm, phải xây dựng phương án cơ động và địa điểm tập kết phục vụ khi có tình huống xảy ra tại các vùng trọng điểm trên.

- BCH PCBL và TKCN của ngành, cấp có thẩm quyền phát lệnh điều động các đội cơ động của ngành, phát lệnh điều động các cơ sở thuốc, hoá chất, dụng cụ y tế tại Công ty xuất nhập khẩu Vật tư y tế, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật phục vụ công tác PCBL và TKCN trong phạm vi toàn tỉnh theo chỉ đạo của BCH PCBL và TKCN của tỉnh và của Bộ Y tế. Đề nghị sự hỗ trợ ứng cứu của Bộ Y tế khi cần thiết.

- BCH PCBL và TKCN của Bệnh viện đa khoa và Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố điều động các đội cơ động của đơn vị theo chỉ đạo của BCH PCBL và TKCN của ngành và của BCH PCBL và TKCN huyện, thành phố. Đề nghị sự hỗ trợ ứng cứu của Sở Y tế khi cần thiết.

- Các Trung tâm Y tế gần đèo An Khê, Mang Yang, ToNa, Chư Sê cần đảm bảo tốt các phương án cấp cứu tai nạn giao thông.

2.5. Các khu vực xung yếu của các huyện, thị xã trên địa bàn tỉnh:

Các địa phương có khu vực xung yếu, nguy cơ bị ảnh hưởng bởi mưa lớn, bão, lũ, lũ quét, ngập lụt, sạt lở đất, sụt lún đất... cần tăng cường các biện pháp đảm bảo an toàn đối với nhân lực, cơ sở hạ tầng, trang thiết bị y tế tại các cơ sở y tế...; tăng cường phối hợp các ban, ngành, đoàn thể của địa phương trong công tác di dời, sơ tán nhân dân vùng có nguy cơ bị ảnh hưởng (Có phụ lục đính kèm).

2.6. Công tác Phòng chống dịch bệnh, vệ sinh môi trường:

- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố: Có trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra, tổ chức thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh, vệ sinh môi trường trên địa bàn, đồng thời phải chuẩn bị đầy đủ lực lượng, phương tiện, thuốc, hoá chất để sẵn sàng chi viện cho các đơn vị nhằm hạn chế đến mức thấp nhất tình trạng ô nhiễm môi trường, dịch bệnh trong và sau thiên tai, bão lụt.

- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố phối hợp với các Ban, ngành liên quan tăng cường truyền thông, giáo dục sức khỏe, đặc biệt chú ý công tác vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh trong mùa mưa bão, tổ chức kiểm tra, giám sát công tác vệ sinh an toàn thực phẩm, cung cấp nước sạch tại các vùng trọng điểm, tuyên truyền, giáo dục nhân dân những kiến thức cơ bản về ăn sạch, uống sạch, ở sạch và kỹ thuật thanh khiết môi trường, xử lý nước cho sinh hoạt, trong và sau thiên tai, bão lụt.

- Có biện pháp quản lý tốt các ổ dịch cũ, kịp thời giám sát, phát hiện và dập tắt khi có dịch bệnh xảy ra.

- Chuẩn bị đầy đủ thuốc, hóa chất, vật tư, trang bị y tế và các trang thiết bị khác để phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh ở tất cả các tuyến theo đúng quy định.

2.7. Chế độ thường trực, trực ban và chế độ báo cáo:

a) Chế độ thường trực, trực ban:

Trong mùa mưa bão, BCH PCBL và TKCN của tất cả các cấp từ Sở Y tế đến các đơn vị tuyến tỉnh, huyện, thị xã, thành phố và các Trạm y tế đều phải sẵn sàng thực hiện chế độ thường trực, trực ban và trực chỉ huy theo chế độ thường trực 24/24h (kể cả ngày lễ và ngày nghỉ) khi có tình hình bão lũ, thiên tai theo yêu cầu của Ban chỉ huy phòng chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn tỉnh.

b) Thường trực, trực ban ở Sở Y tế:

BCH PCBL và TKCN ngành Y tế đặt tại Văn phòng Sở Y tế (09 Trần Hưng Đạo - Tp. Pleiku tỉnh Gia Lai; Điện thoại 0269.3824 449, Fax: 0269.3719 369; điện thoại di động trưởng ban: 0914473053). Văn phòng Sở Y tế có trách nhiệm tổ chức trực ban đảm bảo chế độ thường trực 24/24h trong ngày (Mỗi ngày phân thành 2 ca ngày và đêm) theo thời gian quy định và phân công cán bộ phù hợp cho từng ca trực, đảm bảo thực hiện tốt một số nhiệm vụ chủ yếu sau khi có chỉ đạo:

- Tổng hợp tình hình thực hiện kế hoạch phòng chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn của các đơn vị trong ngành, đặc biệt là việc thực hiện theo phương châm “Bốn tại chỗ” để tham mưu cho BCH PCBL và TKCN ngành trong chỉ đạo, chỉ huy đối phó.

- Nhận các Chỉ thị, ý kiến chỉ đạo của cấp trên và truyền đạt các lệnh chỉ huy tới các đơn vị trong ngành.

- Thực hiện nghiêm chế độ giao ca giữa các ca trực với nhau.

- Quản lý cơ sở vật chất của phòng trực ban theo quy định.

- Lập danh bạ điện thoại các thành viên BCH PCBL và TKCN ngành thông báo tới các đơn vị trong ngành; đồng thời tổng hợp danh bạ điện thoại thường trực và các thành viên BCH PCBL và TKCN của các đơn vị để phục vụ công tác chỉ huy, chỉ đạo.

c) Thường trực, trực ban ở BCH PCBL và TKCN các đơn vị:

Các đơn vị phải tổ chức bộ phận thường trực của BCH PCBL và TKCN của đơn vị xong trước ngày 30/6/2019. Bộ phận thường trực do một đồng chí lãnh đạo BCH PCBL và TKCN của đơn vị phụ trách, có nhiệm vụ thường trực, trực ban 24/24h, theo dõi, đôn đốc, nắm chắc tình hình triển khai mọi mặt của công tác phòng chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn của đơn vị mình. Tham mưu cho BCH PCBL và TKCN đơn vị thực hiện các Chỉ thị, lệnh của BCH PCBL và TKCN cấp trên. Báo cáo kịp thời về BCH PCBL và TKCN cấp trên và truyền lệnh của BCH PCBL và TKCN cấp trên và cấp mình xuống cấp dưới để triển khai thực hiện. Bộ phận thường trực phải có bảng danh mục số điện thoại thường trực của đơn vị và số điện thoại của các thành viên BCH, các đội trưởng, đội phó của các đội cơ động, đội xung kích của đơn vị (gửi 01 bản về Thường trực BCH PCBL và TKCN ngành). Có bảng phân công cán bộ trực điện thoại trong ngày, có sổ bàn giao trực điện thoại. Quy định ghi rõ các nội dung, ngày giờ bàn giao, người giao nhận; nội dung điện nhận trong dịp trực phải được ghi chính xác và báo cáo kịp thời với Thường trực BCH PCBL và TKCN của đơn vị để xử lý kịp thời.

d) Chế độ báo cáo:

- Trong suốt mùa lụt, bão BCH PCBL và TKCN các đơn vị phải thường xuyên báo cáo bằng điện thoại, Fax, điện báo hoặc bằng văn bản về BCH PCBL và TKCN ngành vào lúc 16 giờ 00 phút hàng ngày, bất kỳ lúc nào khi có tình huống mới bất thường. Thủ

trường các đơn vị nếu vắng từ 02 ngày trở lên phải báo cáo và được sự đồng ý của Giám đốc Sở Y tế.

- Trong thời gian có bão lụt từ mức báo động I đến dưới mức báo động III: 10 ngày một lần. Khi có lũ trên báo động III: 03 ngày báo cáo một lần kể từ ngày bắt đầu có báo động III.

- BCH PCBL và TKCN các đơn vị phải báo cáo kết quả công tác phòng chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn bằng văn bản về BCH PCBL và TKCN ngành vào các ngày 01, 10, 20 hàng tháng.

- Các đơn vị tổ chức tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm về công tác phòng, chống thiên tai, bão lụt và tìm kiếm, cứu nạn ngành Y tế (Sở Y tế) trước ngày 10/12/2019 để tổng hợp báo cáo Bộ Y tế, Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh theo quy định.

- * Ngoài ra, trước và sau mỗi đợt bão lụt BCH PCBL và các đơn vị báo cáo về công tác chuẩn bị, kết quả đối phó, tình hình thiệt hại và công tác khắc phục hậu quả.

- Nội dung báo cáo:

Phải ngắn gọn, rõ ràng nhưng phản ánh đầy đủ kết quả công tác chuẩn bị về chủ trương, biện pháp triển khai các mặt công tác phòng chống, tình hình diễn biến lũ, bão, tình hình tổ chức thực hiện đối phó với lũ, bão, kết quả xử lý, các loại vật liệu, vật tư, phương tiện, nhân lực đã sử dụng, biện pháp khắc phục hậu quả.

- Sau khi thiên tai, bão lụt kết thúc phải kịp thời thống kê các thiệt hại về người và tài sản báo cáo về BCH PCBL và TKCN ngành bằng điện thoại, sau 01 đến 03 ngày phải báo cáo bằng văn bản về thiệt hại của thiên tai, bão lụt và đề xuất hỗ trợ, đề nghị biểu dương khen thưởng cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc gửi về BCH PCBL và TKCN ngành, đồng thời tham mưu Cấp uỷ, Chính quyền, các ban ngành, các tổ chức xã hội trong công tác hỗ trợ, khắc phục hậu quả do thiên tai, bão lụt gây ra tại các đơn vị trên địa bàn (nếu có), tăng cường công tác giám sát chặt chẽ, ngăn chặn kịp thời và tổ chức điều trị, xử lý các dịch bệnh: Tả, Lỵ, Thương hàn, Sốt xuất huyết, Đau mắt đỏ, Bệnh ngoài da....

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

- Trên cơ sở Kế hoạch phòng chống bão lụt và tìm kiếm cứu nạn của ngành, BCH PCBL và TKCN các huyện, thị xã, thành phố, các đơn vị khẩn trương kiện toàn BCH PCBL và TKCN, các đội cơ động, các đội xung kích và phương án phòng chống bão lụt, tìm kiếm cứu nạn của đơn vị, báo cáo về BCH PCBL và TKCN ngành trước ngày 30/6/2019. Đối với Bệnh viện đa khoa và Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố gửi thêm 01 bản về BCH PCBL và TKCN của UBND huyện.

- Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố tổ chức tập huấn các kỹ thuật cấp cứu đuối nước, điện giật và cấp cứu chấn thương cho nhân viên các đội cấp cứu cơ động của đơn vị và viên chức y tế của các Trạm Y tế trên địa bàn phụ trách.

- Giao Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh phối hợp với Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố tổ chức tập huấn các phương pháp xử lý ô nhiễm môi trường, nguồn nước, các biện pháp phòng chống dịch bệnh thường xảy ra trong và sau bão lụt cho các đội cơ động phòng chống dịch và xử lý môi trường của Trung tâm và viên chức y tế các Trạm y tế.

- Tổ chức kiểm tra các cấp công tác chuẩn bị phòng chống thiên tai bão lụt, tìm kiếm cứu nạn của các đơn vị theo thẩm quyền và được phân công cụ thể như sau:

+ BCH PCBL và TKCN ngành kiểm tra các đơn vị y tế tuyến tỉnh, Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố.

+ BCH PCBL và TKCN các đơn vị trực thuộc Sở Y tế có trách nhiệm kiểm tra các bộ phận khoa, phòng, ban, Trạm Y tế thuộc đơn vị quản lý.

+ Thời gian kiểm tra dự kiến: Từ ngày 25/6 đến 30/6/2019. Báo cáo kết quả kiểm tra cho BCH cấp trên trực tiếp trước ngày 10/7/2019.

Trên đây là Kế hoạch PCBL và TKCN năm 2019 Ngành Y tế tỉnh Gia Lai. Nhận được kế hoạch này yêu cầu lãnh đạo các cơ quan, đơn vị nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện theo đúng chức năng nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị đã được phân công theo kế hoạch; trong quá trình thực hiện nếu có gì vướng mắc báo cáo về Sở Y tế (Phòng nghiệp vụ Y; ĐT 0269.3826643; Email: phongnghiepvyugialai@gmail.com) để xem xét./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế (Để báo cáo);
- UBND tỉnh (Để báo cáo);
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy (Để báo cáo);
- Ban Chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh (Để báo cáo);
- UBND các huyện, TX, TP (Để phối hợp)
- Lãnh đạo Sở Y tế (Để theo dõi);
- Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế (Để thực hiện);
- Các phòng chức năng Sở Y tế;
- Website Sở Y tế;
- Lưu: VT, NVY.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Đinh Hà Nam

PHỤ LỤC I

DANH MỤC 01: CỎ SỎ THUỐC PHÒNG, CHỐNG BẢO LỰT &TKCN
(Kèm theo kế hoạch số 30/KH-SYT ngày 29/01/2010 của Sở Y tế)



STT	Tên thuốc- Hàm lượng	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Amoxicilin 0,5g	Viên	500	
2	Cloramphenicol 0,25g	Viên	100	
3	Paracetamol 0,1g	Viên	1.000	
4	Berberin 0,05g	Viên	2.000	
5	Terpin-codein 5mg	Viên	800	
6	Biseptol 0,48g	Viên	500	
7	Oresol 27,9g (Pha trong 1000 ml nước)	Gói	50	
8	Vitamin B1 0,01g	Viên	2.000	
9	Vitamin C 0,1g	Viên	1.000	
10	Mỡ tra mắt Tetracylin 1%	Tuýp	10	
11	Metronidazol 0,25g	Viên	200	
12	Povidon iod 10%	Lọ	10	
13	Băng cuộn	Cuộn	20	
14	Gạc miếng (10cm x10cm)	Miếng	50	
15	Bông thấm nước 10g	Gói	20	
16	Phèn chua	kg	02	
17	Cao sao vàng 5g	Hộp	50	
18	Cloramin B 25%	kg	10	

(Gồm 18 khoản)

Em



PHỤ LỤC II

DANH MỤC 01 CƠ SỞ DỤNG CỤ Y TẾ PHÒNG, CHỐNG BẢO LỤT & TKCN (Kèm theo kế hoạch số 130 /KH-SYT ngày 29 /01/2019 của Sở Y tế)

STT	Tên dụng cụ	Đ.vi tính	Số lượng	Ghi chú
1	Ống nghe tim phổi	Cái	01	
2	Pink Kôcher 18 cm có mẫu	Cái	02	
3	Kéo thẳng đầu tù 18 cm	Cái	02	
4	Túi chườm nóng	Cái	01	
5	Bơm tiêm 10 ml nhựa	Cái	10	
6	Bơm tiêm 20 ml nhựa	Cái	10	
7	Bơm tiêm 5 ml nhựa	Cái	20	
8	Nhiệt kế	Cái	02	
9	Hộp đựng dụng cụ	Cái	02	
10	Huyết áp kế đồng hồ	Cái	01	
11	Ống thông tiểu (Nam)	Cái	02	
12	Ống thông tiểu (Nữ)	Cái	02	
13	Kim lấy thuốc số 18	Cái	30	

(Gồm 13 khoản)



PHỤ LỤC III

CƠ SỞ THUỐC, DỤNG CỤ Y TẾ VÀ PHƯƠNG TIỆN CHO MỘT ĐỘI CẤP CỨU ĐIỀU TRỊ CƠ ĐỘNG PHÒNG CHỐNG BÃO LỤT VÀ TÌM KIẾM CỨU NẠN

(Kèm theo kế hoạch số 130 /KH-SYT ngày 29 /01/2019 của Sở Y tế)

I. THUỐC (22 khoản)

STT	Danh mục thuốc	Đơn vị tính	Số lượng
1	Morphin (hydroclorid) 0,01g	ống	05
2	Seduxen 10 mg	ống	05
3	Dopamin 50 mg	ống	05
4	Adrenalin 0,1mg/ml	ống	10
5	Diaphyllin 4,8%	ống	05
6	Canxiclorua 0,5g	ống	10
7	Vitamin B1 0,025g	ống	20
8	Dimedron 100mg	ống	10
9	Atropin Sunfat 0,25mg	ống	20
10	Adalat 10mg	Viên	10
11	Amoxicilin 0,5g	Viên	150
12	Cloramphenicol 0,25g	Viên	100
13	Paracetamol 500mg	Viên	500
14	Becberin 0,05g	Viên	500
15	Biseptol 0,48g	Viên	500
16	Oresol 27,9g (Pha trong 1000ml nước)	Gói	50
17	Metronidazol 0,25g	Viên	100
18	Hộp thuốc chống sốc theo qui định của Bộ Y tế	Hộp	01
19	Povidon iod 10%	Lọ	10
20	Furosemid 20mg/2ml	ống	05
21	Dung dịch tiêm truyền NaCl 9‰ 500ml	Chai	05
22	Dung dịch tiêm truyền Glucose 5% 500ml	Chai	05

II. DỤNG CỤ, PHƯƠNG TIỆN (23 khoản)

STT	Danh mục	Đơn vị tính	Số lượng
1	Ô tô cứu thương	chiếc	01
2	Cáng cứu thương	chiếc	01
3	Nẹp cố định gãy xương các loại	bộ	05
4	Oxy	túi	02
5	Bộ tiểu phẫu	bộ	01
6	Dây garo	cái	04
7	ống nghe tim phổi	chiếc	02
8	Pink Kôcher có mẫu	chiếc	02
9	Kéo thẳng đầu tù 18 cm	chiếc	02
10	Bơm tiêm nhựa 5ml	chiếc	20
11	Bơm tiêm nhựa 10 ml	chiếc	10
12	Kim lấy thuốc số 18	chiếc	20
13	Nhiệt kế	chiếc	02
14	Huyết áp kế đồng hồ	chiếc	01
15	Băng cuộn nhỏ	cuộn	30
16	Băng cuộn to	cuộn	30
17	ống thông tiểu (Nam)	chiếc	02
18	ống thông tiểu (Nữ)	chiếc	02
19	Găng tay vô khuẩn	đôi	10
20	Bông gạc hấp tiệt trùng	hộp	01
21	Cồn sát trùng 70 ⁰ 100ml	lọ	05
22	Bóng bóp có mặt nạ	chiếc	01
23	Dây truyền dịch	bộ	10





PHỤ LỤC IV

**CƠ SỞ THUỐC VÀ HÓA CHẤT, DỤNG CỤ CHỐNG DỊCH
VÀ PHÒNG, CHỐNG BẢO LỤT & TKCN**

(Kèm theo kế hoạch số 150/KH-SYT ngày 29 /01/2019 của Sở Y tế)

TT	Tên thuốc- Hàm lượng	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Ciprofloxacin 0,5g	Viên	200	
2	Azithromycin 0,2g	Viên	50	
3	Paracetamol 0,5g	Viên	100	
4	Biseptol 0,48g	Viên	200	
5	Cloramphenicol 0,25g	Viên	200	
6	Methromidazol 0,25g	Viên	100	
7	Oresol 27,9g (Pha trong 1000ml nước)	Gói	50	
8	Cloramin B 25%	Kg	10	
9	Aquatast 67mg	Viên	1.000	
10	DD Microshield 4% x 500ml	chai	04	
11	Phèn chua	Kg	10	
12	Permethrin 50 EC	Lít	02	
13	Máy phun hoá chất	Chiếc	01	

Handwritten signature



Các khu vực xung yếu có nguy cơ xảy ra sạt lở, sụp đất, lũ ống, lũ quét do mưa lớn, bão, lũ, lụt gây ra
(Kèm theo Kế hoạch số 130 /KH-SYT ngày 29/01/2019 của Sở Y tế)

Stt	Tên huyện, thị xã	Tên xã	Thôn, làng	Hệ thống thủy điện, đập, sông, suối
1	Ia Grai	Ia Krái	Làng Kăm và Tung Breng	Khu vực sản xuất dọc theo suối Ia Grai phía hạ lưu thủy điện Ia Grai 3, khu vực hạ lưu các hồ của Công ty TNHH MTV cà phê 705.
			Làng Doách Kue, Doách Krot, thôn 4, thôn 1	Khu vực sản xuất dọc theo suối Ia Khai, khu vực hạ lưu các hồ của Công ty TNHH MTV cà phê 705.
		Ia Khai	Làng Yom, Núi, Éch	Khu vực sản xuất dọc theo sông Sê San phía hạ lưu Thủy điện Sê San 3A.
			Làng Yăng Blo	Khu vực sản xuất dọc theo suối Ia Grai phía hạ lưu Thủy điện Ia Grai 3A.
			Làng Klong, Bi	Khu vực sản xuất dọc theo sông Sê San phía hạ lưu Thủy điện Sê San 4A.
2	Đak Pơ	Ia O	Làng Dăng, O, Chép, Mít Kom	Khu vực sản xuất dọc theo bờ hồ sông Sê San của lòng Thủy điện Sê San 4A.
			Làng Mèo, Châm, Hlũ, Khóp	Khu vực sản xuất dọc theo suối Ia Grăng phía hạ lưu Thủy điện Ia Grai 1, thủy điện Ia Grung
		Ya Hội	Làng Tờ Sỏ, Ghép Cũ, Mông 1	Khu vực suối Bò, suối K'Tua
		Phú An		Khu vực suối Cái, suối Tờ Do và Khu vực dọc Sông Ba
		Tân An	Thôn Tư Lượng	Trạm bơm Tân Hội và Khu vực dọc Sông Ba
3	Chư Prông	Yang Bắc	Làng Chair, Jun, Jro Dông, Klàh, Krông Ktu	Khu vực dọc Sông Ba
		Hà Tam		Suối Cái, suối xà Woòng
		Ia Lâu	Thôn Cao Lạng, Phố Hiến, Đồng tiến, làng Đút	Khu vực trũng thấp, nhiều suối chảy qua (Suối Đục, suối Cát, suối Lâu, suối Lóp và vùng hạ lưu của hồ chứa nước Ia Glai - Chư Sê).
		Ia Pior	Thôn Yên Hưng, Yên Bình, Thanh Miện, Đoàn Kết	Địa bàn có nhiều suối chảy qua như Suối Đục, suối Loai, suối Lóp và vùng hạ lưu của hồ chứa nước Ia Glai, Chư Sê.
		Ia Drăng, Ia O, Ia Púch	Các hộ dân sinh sống, sản xuất ven suối Ia Drăng	Khi có bão mạnh, siêu bão có khả năng xảy ra lũ ống gây nguy hiểm cho các hộ dân sinh sống, sản xuất ven suối.

Đam

4	La Pa	La Broái	Các Buôn: Jư Ma Uók, Jư Ma Hoét, Tông Ó, Roái, Ia Rniú, Tul	Các Buôn này nằm vùng rừng thấp dễ bị ngập cần sơ tán, di dời dân.
		Ia Trók	Thôn Quý Đức, Quý Tân và các Bôn Hoái, Âm Dung, Tông Sê, Chư Ma, Thăm	Các Thôn, Buôn này nằm vùng rừng thấp dễ bị ngập cần sơ tán, di dời dân.
		Ia Mron	Thôn Ma Rin 1, Ma Rin 2, Ba Leng	Các Thôn này nằm vùng rừng thấp dễ bị ngập cần sơ tán, di dời dân.
		Ayun	Làng Dâm, Hrug Răng 1, Hrug Răng 2, Hvăk 1, Hvăk 2,	Vùng bị ảnh hưởng ngập lụt, sạt lở đất do mưa lớn, bão kết hợp các hồ chứa nước xả lũ dễ bảo vệ hồ đập trên địa bàn huyện
5	Chư Sê	Thị trấn KBang	Tổ dân phố 1, các làng Groi, Chiêng, Hơp, Chré	Dọc Sông Ba, dọc suối Đắk Lốp.
		Xã Đông	Các thôn, làng	Khu vực trọng điểm sạt lở đất, bị ngập lụt do xả lũ dọc Sông Ba
		Nghĩa An	Các thôn, làng	Khu vực trọng điểm sạt lở đất Bến đò (Ông Hò), bị ngập lụt do xả lũ dọc sông Ba
		Đăk Hlơ	Các thôn, làng	Khu vực trọng điểm sạt lở đất dọc suối Lơ
		Làng Lọt	Làng Lọt	Khu vực trọng điểm sạt lở đất dọc suối Lơ
		Kông Bờ La	Làng Lók, thôn Media, thôn Tu Chăn	Nguy cơ bị ảnh hưởng khi mưa to, gió lốc.
		Kông Long Khong	Các thôn, làng	Khu vực trọng điểm sạt lở đất dọc suối Lơ.
6	KBang	Tơ Tung	Các làng Kléché, Dăm, Khươg	Khu vực trọng điểm sạt lở đất dọc suối Lơ, cần chú ý khi mưa to, gió lốc, bão lũ.
		Lơ Ku	Khu tái định cư làng Lọt	Khu vực trọng điểm sạt lở đất dọc suối Tơ Kân
			Các làng Tăng, Tơ Tung, Tơ Pong, Drang	Khu vực cần chú ý khi mưa to, gió lốc, bão lũ.
			Các làng Ađrong, Klư, La Hách.	Khu vực trọng điểm sạt lở đất dọc sông Ba
		Krong	Các làng Pơ Drang, Tơ Lăng, Tung, Gút, Sing, Hro.	Khu vực nguy cơ ngập nước sông Ba, sông La Bả.
			Các làng Yueng, Đắk Trau, Hro, Kléché	Khu vực cần chú ý khi mưa to, gió lốc.
		Đăk Smar	Khu tái định cư làng Krói	Khu vực trọng điểm sạt lở đất.
		Sơ Pai	Các thôn, làng	Khu vực trọng điểm lũ quét, sạt lở đất là ngầm tàn Đắk Lét, ven suối Đắk Lét, ngầm tàn Đắk Nhak, hồ Buôn Lưới, hồ Plei Tơ Kơ.
		Sơn Lang	Các làng Srát, Đắk Asên	Khu vực cần chú ý khi mưa to, lốc xoáy.
		Đăk Roong	Hà Nừng	Khu vực trọng điểm sạt lở đất hồ C.

Handwritten signature

		Kon Lanh	Khu vực thường có mưa to, lốc xoáy
	Kon Pne	Các điểm dân cư tập trung, nhà đầm	Khu vực trọng điểm lũ quét dọc sông Kon Pne, ngàm tàn Đăk Rong, ngàm tàn Kon Kring.
	Trang HNol	Khu vực ít dân cư, chủ yếu dân canh tác trên nương, rẫy.	Khu vực thường bị ngập lụt trên các cánh đồng gần sông Ayun
	Dak Rong	Khu vực ít dân cư	Khu vực nguy hiểm có nguy cơ bị nước cuốn trôi tại Cầu treo suối Đăk Tông
7	Nam Yang	Khu vực ít dân cư	Khu vực nguy hiểm có nguy cơ bị nước cuốn trôi tại Cầu tràn KDập.
	Hà Đông	Kon Jót	Khu vực có nguy cơ bị nước cuốn trôi gây thiệt hại về người dọc suối Đăk Pokei
	Đăk Somei	Đê Adroch	Khu vực thường bị ngập lụt tại khu vực hồ thủy điện Đăk Somei
	Cửu An		Các khu vực có nguy cơ bị ảnh hưởng khi có mưa to, bão lũ xảy ra.
	Tú An	Khu dân cư	Các khu vực có nguy cơ bị ngập úng, sạt lở, cô lập khi có mưa to, bão lũ.
8	Song An	Khu dân cư	Khu vực thường có mưa to, gió lốc.
	Tân An		
	An Phú		
	Chư Krei	Các thôn, làng	
	Đăk Kơ Ning	Làng Sơ Ró	Các khu vực có nguy cơ xảy ra lũ quét khi có mưa to, bão lũ xảy ra.
	Sơ Ró	Làng Kông	
	Đăk Tơ Pang	Làng Brang	
	Đăk Pling		
	Chư A Thai	Làng Plei A Thai	Khu vực có nguy cơ nguy cơ bị ảnh hưởng khi có mưa to, bão lụt đối với nhân dân sống khu vực sông Ayun.
	Ia Ke	Các làng Plei Glung A, Plei Glung A, Plei Tăng A, Plei Tăng B,	Khu vực có nguy cơ bị ảnh hưởng khi có mưa to, bão lụt đối với nhân dân sống ven khu vực sông Ayun.
	Ayun Hạ	Làng Pleiơi	Khu vực có nguy cơ bị ảnh hưởng khi có mưa to, bão lụt đối với nhân dân sống ven khu vực suối Ia AKe.
	Thị trấn	Các làng Plei Klah, Plei Không	Khu vực có nguy cơ bị ảnh hưởng khi có mưa to, bão lụt đối với nhân dân sống ven khu vực sông Ayun.
	Ia Piar	Các làng Gôk A, Gôk B, Plei Kram, Plei Sing.	Khu vực có nguy cơ bị ảnh hưởng khi có mưa to, bão lụt.
	Ia Peng	Các thôn Thanh Trang, Sô Ama Rông, Thanh Bình	Khu vực có nguy cơ bị ảnh hưởng khi có mưa to, bão lụt.
10	Phú Thiện	Bôn Sô Âm Miong	Có nguy cơ bị ảnh hưởng khi có mưa to, bão lụt đối với nhân
	Chưh Ponan		



				dân sống ven khu vực sông Ayun.
	la Hiao	Các Bôn Hoan, Hiép, Chur K Nông	Có nguy cơ bị ảnh hưởng khi có mưa to, bão lụt đối với dân sống giáp suối la Hiao.	
	la Yeng	Các làng Plei Kram, Kte Lón A, Kte Lón B, Kte Nhỏ A, Kte Nhỏ B	Khu vực có nguy cơ bị ảnh hưởng khi có mưa to, bão lụt đối với nhân dân sống dọc sông Ayun.	
11	Iar Siom	Buôn Oi nu B, Thôn chợ	Khu vực có nguy cơ bị ngập úng khi có mưa to, bão lụt.	
	Iar Sai	Các Buôn Pan, Pú, Chích, K'Tinh, Sai O Kia, Chur Tê	Khu vực có nguy cơ bị sạt lở khu vực ven sông Ba, ngập úng tại tràn suối Iar Sai.	
	Chur RCăm	Quyñnh phụ 2, Quyñnh phụ 3 và Buôn H'Lang	Khu vực có nguy cơ bị sạt lở khu vực ven sông Ba, ngập úng tại tràn suối Iaróa.	
	Uar	Các Buôn Teng, H'Ngô	Khu vực có nguy cơ bị sạt lở khu vực ven sông Ba, ngập úng tại tràn suối Uar.	
	Chur Drăng	Buôn Uar, Bến đồ cầu Bung cũ	Khu vực thường bị ngập úng, sạt lở đường.	
		Các Buôn Nông Suru, Kơ Nia	Một số dân canh tác thường nguồn lòng hồ lahdtreh dễ bị ảnh hưởng	
	Iar Mok	Bến đồ Buôn Jao, Bến đồ Buôn B'Hã, Buôn Nông Suru	Khu vực bị ngập úng khi có mưa to, bão lụt.	
	Iahdtreh		Khu vực hay bị ngập úng tại tràn suối Iahdtreh khi có mưa to.	
	Krông Năng	Các Buôn Ji A, Tỏi, Pan	Khu vực hay bị ngập úng khi có mưa to, bão lụt tại tràn suối Drai.	
	Chur Gu	Buôn Nung, Tập đoàn 7 và 8	Khu vực hay bị ngập úng khi có mưa to, bão lụt.	
	la Mlah	Buôn Oi Jik, Oi Dak, Chính đơn 2, Hòa Mỹ	Nguy cơ ảnh hưởng đến đời sống và tính mạng nhân dân khi hồ Mlah chứa lượng nước lớn khả năng thoát nước của tràn xả lũ.	
12	Phú Cần	Bình Minh	Khu vực hay bị ngập úng khi có mưa to, bão lụt.	
	Cheo Reo	Các tổ, Bôn sống dọc suối la Hiao, sông Ayun	Khu vực nguy cơ bị ảnh hưởng khi có mưa to, bão lụt.	
	Hòa Bình	Các tổ, Bôn vùng dọc sông Ayun; một số hộ của tổ dân phố 4,9, khu lò gạch, vùng bãi bồi	Khu vực hay bị ảnh hưởng, khi có mưa to, bão lụt.	
	Đoàn Kết	Các Bôn Ma Diuong, Ma Hing, khu lò gạch, dọc sông Ayun	Khu vực hay bị ảnh hưởng, khi có mưa to, bão lụt.	
	Sông Bò	Các tổ, Bôn sống dọc sông Ayun, sông Ba, vùng hạ lưu suối la RBol	Khu vực bị ngập lụt khi có mưa to, bão lũ.	
	la RBol	Khu vực gần quốc lộ 25	Thường bị ngập lụt khi có mưa to, bão lũ.	
	la Sao	Khu vực gần quốc lộ 25	Thường bị ngập lụt khi có mưa to, bão lũ.	



	Ia Rô	Trên quốc lộ 25	Xã có nguy cơ ngập lụt lớn khi có mưa to, bão lũ.
13	Hà Ra	Các thôn, làng sống ven sông Ayun, công trình thủy lợi Hà Ra Bắc, Hà Ra Nam	Khu vực nguy cơ bị ảnh hưởng khi có mưa to, bão lụt.
	Ayun	Các thôn, làng	Khu vực có các công trình thủy điện Ayun thượng, H'Chan sẽ ảnh hưởng đến đời sống và tính mạng nhân dân khi có mưa to, bão lụt.
	Lơ Pang		
	Đê Ar		
	Đak Djiăng	Các thôn, làng	Khu vực có nguy cơ bị ảnh hưởng tại cầu trần Đê Gol.
14	Chư Jô	Khu vực cánh đồng của các xã	Khu vực hay bị ngập úng khi có mưa to, bão lụt.
	Hòa Phú		
	Thị trấn Ia Ly		
	Nghĩa Hưng	Thôn 2, thôn 7, làng Pui	Khu vực dân cư có khả năng bị ảnh hưởng do gió mạnh và lốc xoáy
	Chư Jô	Đoàn Kết	
	Ia Nhin	Thôn 2	
	Ia Khươl	Làng Rơ Wa, Tơ Von 1	
	Hòa Phú	Làng Hreng	
	Hà Tây	Các làng Kon Kơ Mố, Kon Măh, Kon Sơ Lăng	
	Phú Hòa	Thôn 4	
	Ia Kreng	Làng Dóch 2	
	Ia Phí	Làng Yăng 2	
	Thị trấn Ia Ly	Làng vên	
15	Chư Don	Làng Plei Ngăng	Khu vực gần suối nên dễ bị ngập lụt ảnh hưởng tính mạng, tài sản của nhân dân khi có mưa to, bão lụt.
		Làng Plei Hlóp	Khu vực gần núi nên dễ bị sạt lở ảnh hưởng tính mạng, tài sản của nhân dân khi có mưa to, bão lụt.
	Ia Le	Thôn 6	Khu vực gần suối nên dễ bị ngập lụt ảnh hưởng tính mạng, tài sản của nhân dân khi có mưa bão.
		Làng Ia Jô, Ia Brél	Khu vực xa trung tâm xã, trong mùa mưa bão đường giao thông đi lại khó khăn dễ bị cô lập.
	Ia Phang	Khu vực Dự án Công ty TNHH xây dựng Thương mại 289	Khu vực này vào mùa mưa bão có nguy cơ sạt lở, đường giao thông đi lại khó khăn dễ bị cô lập.

Đan